PHÒNG GDĐT THỊ XÃ BẾN CÁT
TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184 /QĐ-THTQT

Mỹ Phước, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN

Căn cứ vào Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ vào Công văn số 355 /PGDĐT-TCCB ngày 17 tháng 9 năm 2014 V/v hướng dẫn thành lập tổ, khối năm học 2014-2015 và những năm tiếp theo;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn;

Xét năng lực CB – GV – NV và nhu cầu công tác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV trong toàn đơn vị gồm các ông bà có tên và giữ chức vụ cụ thể cho năm học 2023-2024 (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ của từng thành viên do Hiệu trưởng phân công cụ thể, phù hợp với khả năng cán bộ. Lương và các khoản phụ cấp được hưởng theo chế độ nhà nước hiện hành.

Thời hạn giữ chức vụ tính từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 31/8/2024.

Điều 3. Văn phòng nhà trường, bộ phận kế toán và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT Bến Cát;
- Như điều 2;
- Lưu : VT

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

DANH SÁCH PHÂN CÔNG ĐẦU NĂM
NĂM HỌC: 2023– 2024
(Kèm theo Quyết định số……/QĐ-THTQT ngày tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nữ	Nhiệm vụ được phân công, công tác kiêm nhiệm
1	Nguyễn Thị Tuyết Minh	HT	x	Phụ trách chung, xây dựng kế hoạch nhà trường, Thi đua, Tài chính, Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội.
2	Phan Thị Huệ	PHT	x	Phụ trách chính chuyên môn: khối lớp 1, 2, 4, bộ môn, BDTX, Hội KH, sổ đăng bộ, thư viện - thiết bị, TTDL, thêm giờ thêm buổi, theo dõi GV nghỉ dạy (GV lưu ý: GV xin phép PHT phụ trách chính), theo dõi sỉ số HS hàng tháng, sắp xếp TKB – theo dõi GV bồi dưỡng buổi chiều; HS học bơi.
3	Lê Hiền Hậu	PHT	x	CTCĐ, Phụ trách chính bán trú, khối 3 - 5, CSVC, CTĐ-y tế học đường, Vì sự tiến bộ phụ nữ.
4	Nguyễn Thị Lệ Thu	GV dạy lớp	x	GVCN 1.1
5	Phạm Thị Kim Thảo	GV dạy lớp	x	GVCN 1.2; TK HĐ
6	Nguyễn Quế Anh	GV dạy lớp	x	GVCN 1.3; TT CM
7	Võ Thị Bình	GV dạy lớp	x	GVCN 1.4;
8	Trần Minh Tuyết	GV dạy lớp	x	GVCN 1.5
9	Phạm Thị Thu Hằng	GV dạy lớp	x	GVCN 1.6;
10	Trần Thị Thúy An	GV dạy lớp	x	GVCN 1.7; TT CĐ
11	Nguyễn Thị Thủy	GV dạy lớp	x	GVCN 1.8 TP CM
12	Nguyễn Thị Thùy Dương	GV dạy lớp	x	GVCN 1.9; TP CĐ
13	Lê Ngọc Duyên	GV dạy lớp	x	GVCN 2.1;
14	Phạm Thị Mỹ Vân	GV dạy lớp	x	GVCN 2.2;
15	Huỳnh Thị Trần Huy	GV dạy lớp	x	GVCN 2.3; TT CM
16	Nguyễn Kim Thạnh	GV dạy lớp	x	GVCN 2.4; TT CĐ
17	Phan Thị Xuân Hương	GV dạy lớp	x	GVCN 2.5; Phó CT CĐ
18	Đoàn Thị Mộng Loan	GV dạy lớp	x	GVCN 2.6;

19	Cao Thị Kim Son	GV dạy lớp	x	GVCN 2.7
20	Phạm Thị Trinh	GV dạy lớp	x	GVCN 2.8; TP CM
21	Cư A Dình	GV dạy lớp		GVCN 2.9; TP CĐ
22	Lương Thị Thanh Tuyền	GV dạy lớp	x	GVCN 3.1; TP CM
23	Phan Hoàng Bảo Trân	GV dạy lớp	x	GVCN 3.2;
24	Bùi Thị Minh Huệ	GV dạy lớp	x	GVCN 3.3; TT CM
25	Nguyễn Thị Ngọc Thiệt	GV dạy lớp	x	GVCN 3.4; TP CĐ
26	Châu Thị Kim Ngân	GV dạy lớp	x	GVCN 3.5;
27	Nguyễn Thị Dung	GV dạy lớp	x	GVCN 3.6;
28	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	GV dạy lớp	x	GVCN 3.7; TT CĐ
29	Phạm Văn Lâm	GV dạy lớp		GVCN 3.8;
30	Nguyễn Thị Thu Xương	GV dạy lớp	x	GVCN 3.9;
31	Lê Việt Anh	GV dạy lớp		GVCN 3.10;
32	Hứa Vũ Hải Thụy	GV dạy lớp	x	GVCN 4.1
33	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	GV dạy lớp	x	GVCN 4.2
34	Trần Thị Thu Thuận	GV dạy lớp	x	GVCN 4.3; TT CM
35	Lưu Thị Mỹ Duyên	GV dạy lớp	x	GVCN 4.4; TT CĐ
36	Trương Thị Yến	GV dạy lớp	x	GVCN 4.5;
37	Phạm Thị Tuyết Hoa	GV dạy lớp	x	GVCN 4.6
38	Phan Thị Huỳnh Như	GV dạy lớp	x	GVCN 4.7
39	Trần Thị Thúy	GV dạy lớp	x	GVCN 4.8; TPCM
40	Nguyễn Thị Quế	GV dạy lớp	x	GVCN 4.9; TP CĐ
41	Lê Thị Kim Thảo	GV dạy lớp	x	GVCN 5.1; TP CĐ
42	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	GV dạy lớp	x	GVCN 5.2; TP CM
43	Hoàng Thị Thu Huyền	GV dạy lớp	x	GVCN 5.3; TT CM
44	Trần Thị Hằng	GV dạy lớp	x	GVCN 5.4; TT CĐ
45	Nguyễn Ngọc Thương	GV dạy lớp	x	GVCN 5.5;
46	Vũ Thị Thúy Kiều	GV dạy lớp	x	GVCN 5.6
47	Nguyễn Thị Kim Dung	GV dạy lớp	x	GVCN 5.7
48	Trần Thị Ngọc Thi	GV dạy lớp	x	GVCN 5.8
49	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	GV dạy lớp	x	GVCN 5.9;
50	Bùi Thị Giang	GV dạy lớp	x	GVCN 5.10
51	Lê Thị Tuyết Vân	GV A. văn	x	TT CM;
52	Trương Thị Minh Loan	GV A. văn	x	
53	Lê Thị Thanh Phú	GV A.văn	x	
54	Trần Thị Kim Duy	GV A. văn	x	TT CĐ
55	Lê Kiều Oanh	GV A. văn	x	
56	Nguyễn Thanh Tuấn	GV Nhạc		TT Nhân dân
57	Nguyễn Thị Liễu	GV Nhạc	x	TT CM
58	Phạm Quốc Tuấn	GV M.thuật		
59	Nguyễn Thị Trà My	GV M.thuật	x	TT CĐ

60	Đoàn Ng. Hoàng Quỳnh	GV TD		TT CM; UVBCHCĐ
61	Nguyễn Thanh Sơn	GV TD		
62	Hà Khánh Phước	GV TD		TT CĐ
63	Nguyễn Khắc Nhật	GV TD		
64	Hà Huy Đồng	TPT Đội		Tổ trưởng; TT CĐ
65	Huỳnh Thị Hương	VT+TQ	x	TP
66	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán	x	
67	Nguyễn Thị Kim Loan	YTHĐ	x	TP CĐ
68	Lê Thị Bích Hạnh	TV - TB	x	UVBCHCĐ; CTĐ
69	Nguyễn Trí Viễn	GV Tin học		
70	Nguyễn Thị Hoa	NV Phục vụ	x	
71	Trương Thị Ban	NV Phục vụ	x	
72	Nguyễn Văn Thành	NV Bảo vệ		
73	Nguyễn Văn Thuận	NV Bảo vệ		
74	Nguyễn Văn Yên	NV Bảo vệ		
75	Bùi Hồng Ngọc	GV hộ sản	x	
76	Phạm Thị Lan Anh	GV hộ sản	x	
77	Lê Thị Kim Tuyến	GV hộ sản	x	
78	Đào Thị Thu Sương	GV hộ sản	x	
79	Trần Thị Kim Thêm	GV hộ sản	x	

Tổng số: 79 CB-GV-NV Nữ: 65